

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TRÀ VINH

Bản án số: 05/2022/DS-ST

Ngày: 11/02/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

Bà Trần Thị Sang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Châu Thị Phượng Liên là thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh*
tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thòn - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 60/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2022/QĐXX-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-DS ngày 24/01/2022 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Trụ sở: Tầng B, Tòa nhà C, số 210, đường Trần Quang Khải, phường Trảng Tiền quận Hoàng Kiếm, tp Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: anh Trần Hồng Quốc Kh, sinh năm 1990.
(xin vắng mặt)

Nơi công tác: Ngân hàng A chi nhánh Trà Vinh

Bị đơn: Bà Lê Thị Tường L, sinh năm 1978. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Kh, xã Song L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và lời khai của ông Trần Hồng Quốc Kh đại diện cho Ngân hàng A trong quá trình giải quyết vụ án, ông Khánh xin vắng mặt thể hiện như sau:

Vào ngày 12/9/2016 Ngân hàng Acó ký hợp đồng tín dụng số 1067-16/HĐTD-LPB.TV với bà Lê Thị Tường L với số tiền cho vay là 250.000.000đồng, mục đích vay là tiêu dùng, thời hạn trả là 60 tháng, mỗi tháng trả một kỳ tương đương 60 kỳ trả nợ vào ngày 10 hàng tháng, mỗi một kỳ là 4.170.000đồng, kỳ cuối cùng là 3.970.000đồng kể từ ngày bắt đầu bên vay nhận tiền, lãi suất thỏa thuận 12%/năm và sẽ được điều chỉnh theo công thức thể hiện trong hợp đồng tín dụng và được Ngân hàng thông báo cho khách hàng được biết, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Đến ngày 11/11/2020 bà L đã vi phạm hợp đồng không trả nợ gốc và trả lãi theo định kỳ. Đến ngày 11/11/2020 bà L còn nợ ngân hàng 45.669.972đồng nợ gốc, 3.028.409đồng tiền lãi trong hạn, 2.740.521đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày 04/8/2021. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ với bà Lê Thị Tường L trả nợ, bà L chỉ hứa trả nợ, nhưng không trả nợ vay cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng A yêu cầu bà Lê Thị Tường L trả cho Ngân hàng A 45.669.972đồng nợ gốc, 3.028.409đồng tiền lãi trong hạn, 2.740.521đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày 04/8/2021 và tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 05/8/2021 cho đến khi bà Lê Thị Tường L thanh toán hết nợ theo hợp đồng tín dụng số 1067-16/HĐTD-LPB.TV ngày 12/9/2016.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho bà Lê Thị Tường L, nhưng bà L đã bán nhà đất đi nơi khác sinh sống, không còn sinh sống tại địa phương, không thông báo địa chỉ mới cho phía Ngân hàng A, cũng không biết khi nào về địa phương.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt là vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Lê Thị Tường L trả cho Ngân hàng A số tiền còn nợ tính đến ngày 04/8/2021 là 51.438.902đồng (trong đó 45.669.972đồng nợ gốc, 3.028.409đồng tiền lãi trong hạn, 2.740.521đồng tiền lãi quá hạn) và tính tiền

lãi phát sinh từ ngày 05/8/2021 theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn Ngân hàng Akhởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Tường L trú tại ấp Phú Kh, xã Song L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh phải trả nợ vay và tiền lãi. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là “tranh chấp về hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bà Lê Thị Tường L, tuy nhiên bà L vắng mặt tại địa phương, không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng biết và theo chính quyền địa phương không biết khi nào bà Lê Thị Tường L về địa phương. Nên Tòa án đã tiến hành công khai, tiếp cận chứng cứ, niêm yết các văn bản tố tụng và xét xử vắng mặt bà Lê Thị Tường L theo quy định tại Điều 179, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Trần Hồng Quốc Kh là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận.

[3] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 12/9/2016 bà Lê Thị Tường L có ký hợp đồng tín dụng số 1067-16/HĐTD – LPB.TV với Ngân hàng A – chi nhánh Trà Vinh vay số tiền là 250.000.000đ, mục đích vay là tiêu dùng, thời hạn trả là 60 tháng, mỗi tháng trả một kỳ tương đương 60 kỳ trả nợ vào ngày 10 hàng tháng, mỗi một kỳ là 4.170.000đồng, kỳ cuối cùng là 3.970.000đồng kể từ ngày bắt đầu bên vay nhận tiền, lãi suất thỏa thuận 12%/năm và sẽ được điều chỉnh theo công thức thể hiện trong hợp đồng tín dụng và được Ngân hàng thông báo cho khách hàng được biết, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Việc ký hợp đồng tín dụng trên hai bên hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm đạo đức, không trái quy định pháp luật, nên hợp đồng tín dụng trên là hợp pháp. Đến ngày 11/11/2020 bà L đã vi phạm hợp đồng không trả nợ gốc và trả lãi cho Ngân hàng theo đúng định kỳ. Nên Ngân hàng A khởi kiện bà Lê Thị Tường L phải trả 45.669.972đồng nợ gốc, 3.028.409đồng tiền lãi trong hạn, 2.740.521đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày 04/8/2021 và tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 05/8/2021 cho đến khi bà Lê Thị Tường L thanh toán hết nợ theo hợp đồng tín dụng số 1067-16/HĐTD-LPB.TV ngày 12/9/2016 là có căn cứ chấp nhận phù hợp theo quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử và quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Tường L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

2/ Buộc bà Lê Thị Tường L phải trả cho Ngân hàng A 45.669.972 đồng (bốn mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn đồng) nợ gốc, 3.028.409 đồng (ba triệu không trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm lẻ chín đồng) tiền lãi trong hạn, 2.740.521 đồng (hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn năm trăm hai mươi một đồng) tiền lãi quá hạn. Tổng cộng là 51.438.902 đồng (năm mươi một triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn chín trăm lẻ hai đồng).

Kể từ ngày 05/8/2021 cho đến khi thi hành án xong, đối với số nợ gốc chưa trả, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi theo mức lãi suất quá hạn (lãi suất chậm trả) được ghi trong hợp đồng tín dụng số 1067-16/HĐTD-LPB.TV ngày 12/9/2016 cho đến khi thi hành án xong.

3/ Về án phí: Bà Lê Thị Tường L phải nộp 2.571.900đ (hai triệu năm trăm bảy mươi một nghìn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.286.000đ (Một triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007181 ngày 01/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Hiệp